

Khankh tròn vào các chữ cá A,B,C hoặc D trước đáp án đúng

Câu 1: Đây là sản phẩm của thiết kế đồ hoạ?

- A. Bìa sách, tạp chí. B. Toà nhà công nghệ cao.
C. Hệ thống quản lý thi trực tuyến. D. Thiết bị thông minh.

Câu 2: Cho danh sách $A = ['\text{Tiên}', '\text{học}', '\text{lễ}', '\text{hậu}', '\text{học}', '\text{văn}']$, để có được xâu kí tự “Tiên học lễ hậu học văn” ta viết lệnh join nào là đúng?

- A. ” ”.join(A) B. A.join(,) C. A.join(“ “) D. “, “.join(A)

Câu 3: Mã lỗi ngoại lệ nào là lỗi đặt tên?

- A. TypeError B. IndexError C. ZeroDivisionError D. NameError

Câu 4: Khi gọi hàm, dữ liệu được truyền vào hàm được gọi là gì?

- A. Hiệu số B. Đối số C. Hàm số D. Tham số

Câu 5: Giá trị của x, y là bao nhiêu khi thực hiện chương trình

```
1 x, y = 3, 4
2 def f(x, y):
3     x = x + 1
4     y = y + 1
5     return x
6 f(1, 3)
7 print(x, ", ", y)
```

- A. 3, 4 B. 4, 5 C. 0, 0 D. 2, 3

Câu 6: Toán tử nào dùng để kiểm tra một giá trị có nằm trong danh sách không?

- A. append. B. in. C. range. D. int.

Câu 7: Vòng lặp while dùng trong trường hợp nào?

- A. Số lần lặp lớn hơn 10 B. Số lần lặp không biết trước
C. Số lần lặp biết trước D. Số lần lặp nhỏ hơn 10

Câu 8: Tiếp xúc với khách hàng, tìm hiểu về yêu cầu nghiệp vụ, xây dựng hồ sơ yêu cầu của hệ thống là công việc của công đoạn nào trong sản xuất một phần mềm?

- A. Phân tích hệ thống. B. Điều tra khảo sát. C. Lập trình. D. Thiết kế hệ thống.

Câu 9: Lỗi NameError có nghĩa là gì?

- A. Lỗi cú pháp
B. Lỗi kiểu dữ liệu
C. Lỗi xảy ra khi chương trình muốn tìm một tên nhưng không thấy.
D. Lỗi xảy ra khi lệnh cố gắng truy cập phần tử của danh sách nhưng chỉ số vượt qua giới hạn

Câu 10: Trong quá trình thực hiện thuật toán, khi nào cần dùng cấu trúc rẽ nhánh?

- A. Khi phải dựa trên một điều kiện cụ thể nào đó để xác định bước thực hiện tiếp theo.
B. Khi sử dụng các hàm toán học.
C. Khi có các phép tính toán.
D. Khi lặp đi lặp lại một công việc nào đó

Câu 11: Lệnh sau trả lại giá trị gì? `print("Trường Sơn".find("Sơn",4))`

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 5

Câu 12: Lệnh nào để duyệt từng phần tử của danh sách?

- A. for kết hợp với lệnh range(). B. while – for.
C. while kết hợp với lệnh range(). D. for.

```
B = [1.5, 2, "Python", "List", 0]
print(B[0])
```

Câu 13: Cho đoạn lệnh:

- A. 2 B. 1.5 C. Python D. List

Thì kết quả in ra màn hình là

Câu 14: Hàm tự định nghĩa trong Python có thể có bao nhiêu tham số?

- A. Không hạn chế B. 2 C. 0 D. 1

Câu 15: Để tách một chuỗi thành danh sách các từ ta dùng lệnh nào?

- A. Lệnh join() B. Lệnh split() C. Lệnh len() D. Lệnh find()

```
a = [2, 6, 5, 6]
a.remove(6)
print(a)
```

Câu 16: kết quả của đoạn chương trình sau là

- A. [2, 5] B. [2, 6, 5] C. [] D. [2, 5, 6]

Câu 17: Đâu không phải là phần mềm thiết kế đồ họa?

- A. Photoshop B. Illustrator C. AutoCad D. MISA SME

```
a = [20, 2, 35, 44, 8]
a.clear()
print(a)
```

Câu 18: Kết quả đoạn chương trình là

- A. C. [20, 2, 35, 44] B. A. [] C. D. [2, 35, 44, 8] D. B. [20, 2, 35, 44, 8]

```
while <điều kiện>:
    <khối lệnh>
```

Câu 19: Điều kiện trong câu lệnh while sau cho giá trị thuộc kiểu gì?

- A. Kiểu số nguyên B. Kiểu logic C. Kiểu số thực D. Kiểu kí tự

Câu 20: Phát biểu nào dưới đây về biến địa phương và biến tổng thể là sai?

- A. Biến tổng thể có thể được sử dụng ở trong hàm.
B. Biến địa phương phải có tên khác với tên của biến tổng thể.
C. Biến địa phương có thể có kiểu khác với kiểu của biến tổng thể có cùng tên.
D. Biến địa phương được khai báo trong hàm.

Câu 21: Theo em, những kĩ năng, tố chất nào là cần thiết nhất cho người thiết kế đồ họa?

- A. Có khả năng sử dụng thành thạo phần mềm đồ họa máy tính và có kiến thức về công nghệ, khả năng cảm nhận cái đẹp, khả năng sáng tạo.
B. Có hiểu biết sâu về toán học.
C. Kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống tốt.
D. Biết chơi nhiều nhạc cụ khác nhau.

Câu 22: Ta không thể học thiết kế đồ họa ở đâu?

- A. Đại học Văn Lang B. Trường cao đẳng FPT Polytechnic.
C. Trung tâm, trường dạy nghề. D. Các công ty truyền thông và tổ chức sự kiện.

Câu 23: Để tạo một danh sách rỗng, cách viết nào sau đây là đúng?

- A. a = [0] B. a = [" "] C. a = [rỗng] D. a = []

Câu 24: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Muốn xây dựng hàm trả về giá trị xử lí, cần kết thúc hàm bằng câu lệnh return cùng với biểu thức hay biến chứa giá trị trả về.
B. Tên hàm do người lập trình đặt không cần theo quy tắc.
C. Các lệnh mô tả hàm phải viết lùi vào theo quy định của Python.
D. Chương trình con là một đoạn câu lệnh thực hiện một việc nào đó được đặt tên

```
A = [2, 3, 4, 5]
A.append(10)
print(A)
```

Câu 25: Đoạn chương trình sau cho kết quả là

- A. [10, 2, 3, 4, 5] B. [2, 3, 4, 10, 5] C. [2, 3, 4, 10] D. [2, 3, 4, 5, 10]

Câu 26: Mã lỗi ngoại lệ nào là lỗi liên quan đến giá trị của đối tượng?

- A. IndexError B. ValueError C. NameError D. ZeroDivisionError

```
n = int(input("Mời nhập n: "))
Mời nhập n: 2.5
```

Câu 27: cho đoạn chương trình Khi chạy chương trình ta nhập 2.5 cho n sẽ thông báo lỗi. Em hãy cho biết chương trình sẽ thông báo lỗi thuộc loại nào?

- A. Lỗi logic B. Lỗi đặt tên C. Lỗi cú pháp D. Lỗi ngoại lệ

Câu 28: Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Biến địa phương là biến chỉ được dùng trong chương trình chính.
- B. Biến tổng thể chỉ được sử dụng trong chương trình chính và không được sử dụng trong các chương trình con.
- C. Biến địa phương là biến được dùng trong chương trình con chứa nó và trong chương trình chính.
- D. Biến địa phương là biến chỉ được dùng trong chương trình con chứa nó.**

Câu 29: Mã lỗi ngoại lệ nào là lỗi kiểu dữ liệu?

- A. IndexError
- B. TypeError**
- C. ZeroDivisionError
- D. NameError

```
x = 8
y = 2
while y < x:
    x = x - 2
print(x, end = " ")
```

Câu 30: Trong ngôn ngữ lập trình Python, cho chương trình sau: câu lệnh lặp while?

- A. y = 2.
- B. x = 8
- C. y < x**
- D. x = x - 2

Câu 31: Phần tử đầu tiên trong kiểu dữ liệu danh sách (list) có chỉ số là?

- A. 1
- B. 3
- C. 0**
- D. 2

Câu 32: Nếu S = "1234567890" thì S[0:4] cho kết quả là

- A. "1234"**
- B. "123"
- C. "01234"
- D. "0123"

Câu 33: Sau khi tốt nghiệp các trường đào tạo về thiết kế đồ họa, em có thể làm việc ở những đơn vị nào?

- A. Các doanh trại quân đội.
- B. Cơ quan công an.
- C. Các cơ sở y tế.
- D. Các cơ sở làm biển quảng cáo, Các công ty truyền thông và tổ chức sự kiện, Cơ quan truyền hình, báo chí**

Câu 34: Ngành thiết kế đồ họa là gì?

- A. Phối hợp hài hòa màu sắc, ánh sáng, các vật trang trí để thiết kế không gian sống, không gian làm việc, không gian thư giãn...
- B. Sử dụng tri thức bao gồm nghệ thuật và khoa học công nghệ nhằm cải thiện tính thẩm mỹ, hình thái, chức năng, khả năng sử dụng của sản phẩm.
- C. Kết hợp giữa ý tưởng sáng tạo và khả năng cảm nhận thẩm mỹ, thông qua các công cụ đồ họa để truyền tải thông điệp.**
- D. Đào tạo các kỹ năng cần thiết cho việc sản xuất ra quần áo và phụ kiện nói chung mà mọi người có thể mặc lên người.

```
a = [1, 2, 3, 4, 5]
kq = 2 in a
print(kq)
```

Câu 35: Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau

- A. 2
- B. False
- C. True**
- D. "2 in a"

Câu 36: Trong Python, một hàm có thể trả về một giá trị qua tên của nó nếu như có lệnh

- A. return ('giá trị')
- B. Return <giá trị>:
- C. return (giá trị)
- D. return <giá trị>**

Câu 37: Cho danh sách A, hàm len(A) cho giá trị

- A. phần tử cuối cùng trong danh sách A
- C. số lượng phần tử trong danh sách A**
- B. xóa các phần tử của danh sách A
- D. phần tử đầu tiên trong danh sách A

```
1 a = 10
2 while a < 11:
3     print(a)
```

Câu 38: Cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

- A. Trên màn hình xuất hiện một số 10
- C. Chương trình bị lặp vô tận**
- B. Trên màn hình xuất hiện 10 chữ a
- D. Trên màn hình xuất hiện một số 11

Câu 39: Thiết kế đồ họa đem lại lợi ích cho những ngành nghề, lĩnh vực nào?

- A. Tăng hiệu quả tiếp thị.
- B. Giúp tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp cho tổ chức hoặc cá nhân.
- C. Tăng sự truyền thông thu hút và hấp dẫn.

D. Mọi ngành nghề, lĩnh vực.

Câu 40: Cuối dòng đầu tiên của định nghĩa hàm phải có:

- A. dấu chấm '.' B. dấu chấm phẩy ';' C. dấu hai chấm ':' D. dấu phẩy ','

Câu 41: Một hàm có thể được thực hiện với những giá trị do chương trình truyền vào qua

- A. Điều kiện hàm B. File dữ liệu C. Dữ liệu đầu vào D. Lời gọi hàm

Câu 42: Tổng thể có thể phân biệt lỗi chương trình Python làm mấy loại:

- A. 4 B. 2 C. 3 D. 5

Câu 43: Giả sử s = "Thời khóa biểu" thì len(s) bằng bao nhiêu?

- A. 17 B. 5 C. 14 D. 3

Câu 44: Để gọi đến phần tử đầu tiên trong danh sách a ta dùng lệnh:

- A. a[1] B. a[] C. a[0] D. a0

Câu 45: Mệnh đề nào dưới đây phát biểu SAI về phạm vi tác dụng của biến trong Python?

- A. Biến khai báo bên ngoài nếu muốn có tác dụng bên trong hàm thì cần khai báo lại trong hàm với từ khoá global.
B. Biến được khai báo bên trong hàm chỉ có tác dụng trong hàm đó, không có tác dụng bên ngoài.
C. Biến trong Python khi đã được khai báo sẽ có tác dụng trong tất cả các hàm và bên ngoài.
D. Biến được khai báo bên ngoài hàm sẽ không có tác dụng bên trong hàm như một biến.

Câu 46: Đây là ngành nghề không liên quan đến thiết kế đồ hoạ?

- A. Truyền thông. B. Xây dựng. C. Y tế. D. May mặc.

Câu 47: Có những cấu trúc lập trình cơ bản?

- A. Cấu trúc if, cấu trúc if-else B. Cấu trúc rẽ nhánh, cấu trúc lặp while, cấu trúc lặp for
C. Cấu trúc lặp while, cấu trúc lặp for D. Cấu trúc tuần tự, cấu trúc lặp, cấu trúc rẽ nhánh

Câu 48: Khi gõ sai cú pháp 1 lệnh, chương trình sẽ dừng lại và báo lỗi, đó là loại lỗi gì?

- A. Cú pháp B. Cú pháp và logic C. Ngoại lệ D. Logic

Câu 49: Trong Python biến được khai báo và sử dụng bên trong một hàm được gọi là gì?

- A. Biến địa phương B. Biến tổng thể C. Biến riêng D. Biến thông thường

Câu 50: Với câu lệnh **def DT(a,b):** thì a và b trong trường hợp này gọi là gì?

- A. Tham số B. Hằng C. Biến D. Đối số

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Câu 1. Về tham số (parameter) và đối số (argument) trong hàm:

- a) Tham số là giá trị được truyền vào khi gọi hàm.
b) Đối số là biến dùng trong định nghĩa hàm.
c) Số lượng đối số truyền vào phải bằng số lượng tham số trong định nghĩa hàm.
d) Tham số được khai báo trong phần định nghĩa hàm.

Câu 2. Khi gọi hàm trong Python:

- a) Hàm không thể nhận giá trị từ biến khác ngoài phạm vi hàm.
b) Tham số và đối số phải cùng kiểu dữ liệu.
c) Có thể truyền giá trị trực tiếp hoặc qua biến làm đối số.
d) Tham số có thể được gán giá trị mặc định.

Câu 3. Về định nghĩa hàm trong Python:

- a) Chương trình chính trở nên rõ ràng hơn khi sử dụng hàm bắt buộc phải có câu lệnh return.
b) Tên hàm phải viết hoa toàn bộ.
c) Dấu : được dùng sau tên hàm khi định nghĩa.
d) Câu lệnh def được dùng để khai báo hàm.

Câu 4. Về sử dụng hàm trong bài toán lớn:

- a) Việc chia nhỏ bài toán giúp học sinh dễ phối hợp nhóm hơn.
b) Dùng hàm giúp tăng tính logic cho chương trình.
c) Khi chia nhỏ bài toán bằng hàm, có thể giải quyết từng phần riêng biệt.
d) Chương trình dài hơn khi sử dụng hàm.

Câu 5. Về truyền tham số:

- a) Khi gọi hàm, các đối số được truyền vào theo thứ tự tương ứng với tham số.

- b) Python cho phép truyền tham số theo tên.
 - c) Không thể truyền giá trị mặc định cho tham số.
 - d) Nếu không truyền đối số, tham số sẽ có giá trị rỗng.
- Câu 6.** Xem xét các nhận định sau về khai báo biến trong và ngoài hàm:
- a) Biến toàn cục được khai báo bên ngoài tất cả các hàm.
 - b) Biến cục bộ chỉ có thể truy cập trong phạm vi hàm mà nó được khai báo.
 - c) Biến toàn cục có thể được sửa đổi trong hàm mà không cần từ khóa global.
 - d) Biến cục bộ có thể được dùng ở bất kỳ đâu trong chương trình.
- Câu 7.** Nhận định về phạm vi của biến trong chương trình Python:
- a) Biến toàn cục có thể truy cập ở bất kỳ đâu trong chương trình.
 - b) Biến cục bộ sẽ bị hủy khi kết thúc hàm.
 - c) Có thể dùng cùng tên biến cho biến toàn cục và biến cục bộ trong cùng chương trình.
 - d) Biến toàn cục được tự động tạo khi khai báo trong hàm.
- Câu 8.** Xét về việc truyền đối số cho hàm:
- a) Đối số truyền vào hàm phải đúng thứ tự tham số khai báo.
 - b) Có thể dùng cả đối số vị trí và đối số tên trong một lời gọi hàm.
 - c) Hàm có thể không có tham số nào.
 - d) Khi truyền đối số bằng tên, không cần đúng thứ tự.
- Câu 9.** Xét về biến trong chương trình con (hàm):
- a) Một biến cục bộ có thể ảnh hưởng đến biến toàn cục cùng tên.
 - b) Khi không dùng global, biến gán trong hàm sẽ là biến cục bộ.
 - c) Có thể khai báo biến cục bộ có cùng tên với biến toàn cục.
 - d) [NB] Biến toàn cục được ưu tiên hơn biến cục bộ nếu trùng tên.
- Câu 10.** Liên quan đến cách khai báo hàm và biến trong Python:
- a) Hàm phải được định nghĩa trước khi gọi.
 - b) Có thể truyền danh sách làm đối số cho hàm.
 - c) Biến khai báo trong hàm sẽ tồn tại sau khi kết thúc hàm.
 - d) Một hàm có thể trả về nhiều giá trị.
- Câu 11.** Xem xét các nhận định sau về lỗi NameError trong Python:
- a) Lỗi này xảy ra khi sử dụng biến chưa được khai báo.
 - b) Lỗi NameError không thể xảy ra trong hàm nếu biến được khai báo ngoài hàm.
 - c) NameError là một dạng lỗi xảy ra trong quá trình thực thi chương trình.
 - d) Gán giá trị cho biến trước khi sử dụng là cách phòng tránh lỗi NameError.
- Câu 12.** Về lỗi ZeroDivisionError:
- a) Lỗi này chỉ xảy ra khi chia số nguyên cho 0.
 - b) Phép chia $5 / 0.0$ gây lỗi ZeroDivisionError.
 - c) ZeroDivisionError là lỗi cú pháp.
 - d) Có thể kiểm tra mẫu số để tránh lỗi này.
- Câu 13.** Về lỗi ValueError:
- a) `int("abc")` gây ra ValueError.
 - b) Dùng `float("12.3")` gây lỗi này.
 - c) ValueError chỉ xảy ra với kiểu số nguyên.
 - d) Lỗi này có thể xảy ra khi chuyển đổi kiểu dữ liệu không hợp lệ.
- Câu 14.** Về lỗi IndentationError trong Python:
- a) Sử dụng không nhất quán giữa tab và dấu cách trong cùng một khối lệnh có thể gây lỗi IndentationError.
 - b) Lỗi IndentationError có thể xảy ra ngay cả khi chương trình không có lệnh điều kiện hay vòng lặp.
 - c) Python cho phép thay đổi mức thụt lề tùy ý giữa các dòng lệnh miễn là không có lỗi cú pháp.
 - d) Khi trình thông dịch gặp dòng thiếu thụt lề hợp lệ sau câu lệnh yêu cầu khối (như if, def), nó sẽ lùi lại và tiếp tục thực thi phần sau.
- Câu 15.** Về lỗi IndexError trong Python:
- a) Truy cập `my_list[10]` trong danh sách chỉ có 5 phần tử sẽ gây ra lỗi IndexError.
 - b) Truy cập ký tự tại chỉ số vượt quá độ dài chuỗi cũng có thể gây lỗi IndexError.

- c) Truy cập chỉ mục -1 sẽ luôn gây lỗi nếu danh sách có nhiều hơn một phần tử.
d) Nếu chỉ số truy cập vượt giới hạn nhưng không có lệnh gán thì Python sẽ bỏ qua lỗi IndexError.

III. TỰ LUẬN

Bài 1 : a. Viết hàm nhập vào 2 số tự nhiên từ bàn phím, 2 số cách nhau bởi dấu cách.

b. Sử dụng hàm trên để nhập vào 2 số tự nhiên từ bàn phím, tính tổng 2 số vừa nhập.

Bài 2: Viết chương trình thực hiện in ra màn hình ước chung lớn nhất của 2 số a và b được nhập vào từ bàn phím(chương trình sử dụng hàm)

Bài 3 : Viết hàm Tach_day() với đầu vào là danh sách A đầu ra là hai danh sách B) C được mô tả như sau:

- Danh sách B thu được từ A bằng cách lấy ra các phần tử có chỉ số chẵn.

- Danh sách C thu được từ A bằng cách lấy ra các phần tử có chỉ số lẻ.

Bài 4: Viết hàm tìm giá trị lớn nhất 2 số. Sử dụng hàm tìm giá trị lớn nhất của 2 số để tìm giá trị lớn nhất 3 số

Bài 5: Viết hàm DT(a,b) để tính diện tích của hình chữ nhật có chiều dài là a, chiều rộng là b

ĐÁP ÁN TỰ LUẬN

Bài 1 :

```
def nhap2so():
    xau=input('nhap vao 2 so cach nhau boi dau cach ')
    a=xau.split()
    return int(a[0]),int(a[1])
m,n=nhap2so()
print(m+n)
```

Bài 2

```
def UCLN(a,b):
    while a != b:
        if a>b:
            a = a- b
        else:
            b=b-a
    return a
m=int(input('nhap so thu nhât='))
n=int(input('nhap so thu hai='))
print("ƯCLN của a và b là :",UCLN(m,n))
```

Bài 3

```
def Tach_day(A):
    B=[]
    C=[]
    for i in range(len(A)):
        if i%2==0:
            B.append(A[i])

        else:
            C.append(A[i])
    return B,C
k=[1,4,7,8,9]
print(Tach_day(k))
```

Bài 4:

```
def max(m,n):
    if a>b:
        max=a
    else:
        max=b
    return max
a=int(input('nhập số thứ nhất:'))
b=int(input('nhập số thứ hai:'))
c=int(input('nhập số thứ ba:'))
print(' số lớn nhất là',max(max(a,b),c))
```

Bài 5

```
def DT(a, b):
    r      eturn a * b
```

.....HẾT.....

1. A
2. A
3. D
4. B
5. (thiếu đề → thường chọn D)
6. B
7. B
8. B
9. C
10. A
11. (thiếu đề → thường A/B tùy code)
12. D
13. (thiếu code → chưa xác định chắc, thường A/B)
14. A
15. B
16. (thiếu code → chưa xác định chắc)
17. D
18. (thiếu code → chưa xác định chắc)
19. B
20. B
21. A
22. D
23. D
24. B
25. (thiếu code → thường D)
26. B
27. D
28. D
29. B
30. C
31. C
32. A
33. D
34. C
35. C
36. D
37. C
38. (thiếu code → thường B)
39. D
40. C
41. D
42. C
43. C
44. C
45. C
46. C
47. C
48. A
49. A
50. A

PHẦN II – ĐÚNG / SAI

Câu 1

- a. Sai
- b. Sai
- c. Đúng
- d. Đúng

Câu 2

- a. Sai
- b. Sai
- c. Đúng
- d. Đúng

Câu 3

- a. Sai
- b. Sai
- c. Đúng
- d. Đúng

Câu 4

- a. Đúng
- b. Đúng
- c. Đúng
- d. Sai

Câu 5

- a. Đúng
- b. Đúng
- c. Sai
- d. Sai

Câu 6

- a. Đúng
- b. Đúng
- c. Sai
- d. Sai

Câu 7

- a. Đúng
- b. Đúng
- c. Đúng
- d. Sai

Câu 8

- a. Đúng
- b. Đúng
- c. Đúng
- d. Đúng

Câu 9

- a. Sai
- b. Đúng
- c. Đúng
- d. Sai

Câu 10

- a. Đúng
- b. Đúng
- c. Sai
- d. Đúng

Câu 11

- a. Đúng
- b. Sai
- c. Đúng
- d. Đúng

Câu 12

- a. Sai
- b. Đúng
- c. Sai
- d. Đúng

Câu 13

- a. Đúng
- b. Sai
- c. Sai
- d. Đúng

Câu 14

- a. Đúng
- b. Đúng
- c. Sai
- d. Sai

Câu 15

- a. Đúng
- b. Đúng
- c. Sai
- d. Sai